

Bản án số: 355/2020/HS-PT

Ngày 14 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương;

Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 295/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y và Nguyễn Hải Ph; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2020/HS-ST ngày 10-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1969 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27076187X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09-3-2013; nơi đăng ký thường trú và đang cư trú: Tổ T, Khu phố W, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tr; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Vũ Thị Q (chết); có chồng tên Chu Thanh T và có 02 con (sinh năm 2000 và 2003); tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hải Ph, sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27186804X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08-6-2015; nơi đăng ký thường trú và đang cư trú: Số nhà Y, Tổ I, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Ch; có vợ tên Lưu Thị Mỹ L; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16-10-2019; đến ngày 25-10-2019, được Viện Kiểm sát nhân dân huyện T hủy bỏ biện pháp tạm giam; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có những người khác tham gia tố tụng không có kháng cáo và không có kháng nghị liên quan đến họ; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 26/5/2019, Nguyễn Thị Hồng Y, có Giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô biển số 60A-263.XX, chở trên xe có 03 người gồm: Chu Hồng P (sinh năm 2000, con trai Y, ngồi ghế trước bên phải), Nguyễn Thị Mai H (sinh năm 1996, ngồi ghế sau bên trái) và bà Mai Thị Th (sinh năm 1966, chị dâu Y, ngồi ghế sau bên phải và không cài dây an toàn), lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Định Q - Dầu G. Khi đến Km 03⁺⁸⁰⁰ Quốc Lộ 20, thuộc ấp L, xã Q, huyện T, Nguyễn Thị Hồng Y điều khiển xe qua đường từ phải sang trái, để vào đường hẻm bên trái; khi phần đầu xe ô tô 60A-263.XX qua đến làn đường bên trong dành cho xe mô tô, cách lề đường khoảng 03 mét (theo hướng Dầu G - Định Q) thì có xe ô tô tải biển số 49C-133.XX, trọng tải 5.750 kg do Nguyễn Hải Ph (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển theo hướng Dầu G - Định Q chạy đến; do khoảng cách gần nên làm phần cản trước bên trái xe 49C-133.XX đụng vào cản trước bên trái và cụm đèn trước bên trái xe 60A-263.XX; xe 60A-263.XX bị văng và ngừng lại trên phần đường xe mô tô (theo hướng Định Q - Dầu G), xe 49C-133.XX mất lái, chuyển hướng về phía bên trái và đâm vào nhà số A, ấp L, xã Q, huyện T của gia đình bà Nguyễn Thị L.

Hậu quả: Bà Mai Thị Th bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và tử vong tại bệnh viện vào ngày 04-6-2019. Nguyễn Thị Hồng Y bị thương nặng. Tường

rào và cổng sắt phía trước của nhà bà Nguyễn Thị L bị hư hỏng.

2. Khám nghiệm:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 26-5-2019 của Công an huyện T, đã thu thập được các dấu vết như sau:

- Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa, đường chia hai chiều xe chạy bằng vạch sơn dọc đứt quãng. Mỗi chiều xe chạy có hai làn đường, mặt đường rộng 14 m lấy hướng Dầu G - Định Q làm hướng chuẩn, để mô tả hiện trường.

- Xe ô tô biển số 60A-236.XX được ký hiệu là (1); sau tai nạn, nằm bên lề trái đường, đầu xe hướng Dầu G, đuôi xe hướng Định Q, tâm trục bánh trước bên trái đo vào lề phải là 12 m, tâm trục bánh sau bên trái đo vào lề phải là 12,40 m, từ tâm trục bánh sau bên trái đến tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô tải biển số 49C-133.XX là 42,80 m.

- Xe ô tô biển số 49C-133.XX được ký hiệu là (2); sau tai nạn, dừng lại trong lề trái, đầu xe hướng lề trái, đuôi xe hướng ra đường, tâm trục bánh trước bên phải đo vào lề phải là 34 m, tâm trục bánh sau bên phải đo vào lề phải là 24,50 m.

- Vết phanh 1 dài 20 m và rộng 0,20 m ký hiệu là (3), từ đầu vết phanh đo vào lề phải là 10,20 m, cuối vết phanh nằm tại điểm tiếp giáp mặt lăn bánh sau bên trái xe ô tô biển số 49C-133.XX với mặt đường, từ đầu vết phanh 1 đo đến đầu vết phanh 2 là 12 m.

- Vết phanh 2 dài 34,70 m và rộng 0,20 m được ký hiệu là (4), đầu vết phanh đo vào lề phải là 3,10 m, cuối vết phanh nằm tại điểm tiếp giáp mặt lăn bánh sau cùng bên phải xe ô tô biển số 49C-133.XX với mặt đường, đầu vết phanh 2 đo đến đầu vết cày là 33,30 m.

- Vết cày dài 1,90 m được ký hiệu là (5), đầu vết cày hướng Dầu G, đo vào lề phải là 2 m, đầu vết cày hướng Định Q đo vào lề phải là 3,20 m, đầu vết cày hướng Định Q đo đến tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 60A-263.XX là 20,70 m.

- Địa điểm xảy ra va đụng giữa xe 49C-133.XX và xe 60C-263.XX thuộc khu vực ngoài khu đông dân cư.

3. Giám định:

1/ Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 185/TT/2019 ngày 17-7-2019 của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong

của bà Mai Thị Th: Tắc mạch phổi, mạch thận hậu quả của đa chấn thương. Chấn thương khung chậu gây gãy ngành trên xương mu hai bên, gãy di lệch nhiều mảnh nhỏ ngành dưới xương mu trái, gãy ổ cối trái/đã phẫu thuật. Chấn thương cột sống gây gãy khuyết eo sống lưng L4-L5. Chấn thương cẳng tay trái gây gãy xương trụ trái/đã bó bột.

2/ Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 28/20/TgT ngày 20-02-2020 của Viện Pháp y quốc gia - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với Nguyễn Thị Hồng Y là 61% (sáu mươi một phần trăm).

3/ Kết luận giám định số: 202/TTĐKXCG ngày 08-7-2019 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới - Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai, kết luận tốc độ của xe ô tô tải 49C-133.XX tại thời điểm va đụng với xe 60A-263.XX là khoảng 103 km/h. Tại Công văn số: 180/TTĐKXCG ngày 08-6-2020 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới - Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai, giải thích bổ sung kết luận nêu trên, xác định tốc độ của xe ô tô tải 49C-133.XX tại thời điểm va đụng với xe 60A-263.XX trong khoảng 95 km/h đến 109 km/h.

4. Định giá:

Kết luận định giá tài sản số: 851/KL-HĐ ĐG ngày 09-8-2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, xác định:

- Tường rào và cổng sắt phía trước của nhà bà Nguyễn Thị L bị thiệt hại trị giá: 8.100.000 đồng;
- Thiệt hại của xe 49C-133.XX trị giá: 221.100.000 đồng;
- Thiệt hại của xe 60A-263.XX trị giá: 210.000.000 đồng.
- Tổng cộng: 439.200.000 đồng (bút lục số 72).

5. Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã giao trả 02 xe ô tô nêu trên cho chủ sở hữu. Hiện nay, giấy phép lái xe của 02 bị cáo đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

6. Về dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bồi thường dân sự đã được các bên thỏa thuận và giải quyết xong, cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Hải Ph cùng chủ xe ô tô tải biển số 49C-133.XX, đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Mai Thị Th là

100.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại Mai Thị Th có “đơn bãi nại” không có yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ph.

- Bị hại Mai Thị Th là chị dâu của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Y bồi thường; có “đơn bãi nại”, xác nhận bị cáo Y đã lo toàn bộ chi phí cấp cứu và cùng gia đình lo mai táng chu đáo cho bị hại Th; không có yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Y.

- Bị cáo Nguyễn Hải Ph, bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y cùng chủ xe 02 ô tô, đã bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bà Nguyễn Thị L) số tiền 35.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L có “đơn bãi nại” không có yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

7. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2020/HS-ST ngày 10-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hải Ph và Nguyễn Thị Hồng Y phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Nguyễn Thị Hồng Y 01 (một) năm tù. Cấm hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Xử phạt Nguyễn Hải Ph 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, được trừ vào thời hạn đã bị tạm giam 10 ngày. Cấm hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

8. Kháng cáo:

- Ngày 23-6-2020, bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và không cách ly ra khỏi đời sống xã hội.

- Ngày 23-6-2020, bị cáo Nguyễn Hải Ph kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được miễn trách nhiệm hình sự hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

9. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo phạm tội với lỗi hỗn hợp và đều có nhân thân tốt. Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y và Nguyễn Hải Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y đã vi phạm khoản 2 Điều 15 và 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Y về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hải Ph đã vi phạm khoản 11 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ; vi phạm Điều 7 của Thông tư số: 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 của Bộ Giao thông vận tải. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ph về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
- + Cấp sơ thẩm xác định: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị cáo Ph đầu thú; bị cáo Y bị thương tích 61%. Các bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn “bãi nại”. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Cấp phúc thẩm: Các bị cáo giao nộp đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện các bị cáo có nơi cư trú ổn định và là lao động chính, phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc trong gia đình; bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y còn cung cấp các giấy khen và kỷ niệm chương trong quá trình công tác trong ngành giáo dục. Đây là các tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt chính: Nguyên nhân xảy ra vụ án là do bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y chuyển hướng xe ô tô thiếu quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều và chưa đảm bảo an toàn; cùng lúc này, bị cáo Nguyễn Hải Ph đang di chuyển xe theo hướng ngược lại, nhưng do xe di chuyển tốc độ cao nên bị cáo Ph không kịp xử lý, gây tai nạn. Các bị cáo phạm tội với lỗi hỗn hợp và hành vi là ngang nhau; tuy nhiên, bị cáo Ph có nhiều tình tiết định khung nên phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo Y. Cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bị hại là người thân của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y và bản thân bị cáo Y cũng bị thương tích nặng; các bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; đồng thời, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình và kinh tế khó khăn, nên được miễn khấu trừ thu nhập.

- Về hình phạt bổ sung: Cấp sơ thẩm cấm các bị cáo lái xe một thời gian là hợp lý; tuy nhiên, do sửa hình phạt chính, nên cũng sửa lại hình phạt bổ sung cho phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

Cấp sơ thẩm tuyên trả lại giấy phép lái xe cho các bị cáo; tuy nhiên, các giấy phép lái xe lại chuyển cùng hồ sơ vụ án đến cấp phúc thẩm là không phù hợp; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này. Hội đồng xét xử phúc thẩm trả lại cho các bị cáo ngay sau khi tuyên án.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai cơ bản phù hợp với nhận định nêu trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y và Nguyễn Hải Ph;

Sửa về hình phạt và xử lý vật chứng do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2020/HS-ST ngày 10-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y:

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y lái xe ô tô hạng B1 và B2 (theo giấy phép lái xe) trong thời hạn 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14-9-2020.

1.2. Đối với bị cáo Nguyễn Hải Ph:

Áp dụng điểm a, b, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Ph 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; được trừ thời hạn đã bị tạm giam từ ngày 16-10-2019 đến ngày 25-10-2019, cứ 01 (một) ngày tạm giam bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Giao bị cáo Nguyễn Hải Ph cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Hải Ph.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Hải Ph lái xe ô tô hạng C, B1 và B2 (theo giấy phép lái xe) trong thời hạn 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14-9-2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hội đồng xét xử trả lại các vật chứng sau đây cho các bị cáo ngay sau khi kết thúc phiên tòa phúc thẩm:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y bản chính Giấy phép lái xe số: 7911591603XX, hạng B2, có giá trị đến ngày 04-6-2025, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04-6-2015 cho Nguyễn Thị Hồng Y.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hải Ph bản chính Giấy phép lái xe số: 6801380114XX, hạng C, có giá trị đến ngày 31-10-2023, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 31-10-2018 cho Nguyễn Hải Ph.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2);
- Các đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân huyện T (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban Kiểm tra - Huyện ủy Tr (thay thông báo);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành